

Số: 10 /NQ-HĐND

Đường An, ngày 05 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách xã năm 2025 sau sắp xếp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐƯỜNG AN
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 thành phố Hải Phòng sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cấp, các ngành, các đơn vị thành phố Hải Phòng sau sắp xếp;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 18/TTr-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách xã năm 2025 sau sắp xếp; Báo cáo thẩm tra số 03/BC-KTNS ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và thu ngân sách địa phương năm 2025 xã Đường An sau sắp xếp như sau:

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Đường An: 138.926 triệu đồng, trong đó:

1.1 Thu nội địa:

- a) Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 1.120 triệu đồng;
- b) Thuế thu nhập cá nhân: 630 triệu đồng;
- c) Lệ phí trước bạ: 680 triệu đồng;
- d) Thu phí, lệ phí: 159 triệu đồng;
- e) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 385 triệu đồng;

- f) Thu tiền sử dụng đất: 10.000 triệu đồng;
 - g) Thu khác ngân sách: 64 triệu đồng;
 - h) Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác: 175 triệu đồng.
- 1.2 Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:*
- a) Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 125.713 triệu đồng.

2. Dự toán thu ngân sách địa phương: 130.076 triệu đồng, trong đó:

2.1 Thu nội địa:

- a) Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 896 triệu đồng;
- b) Thuế thu nhập cá nhân: 504 triệu đồng;
- c) Lệ phí trước bạ: 680 triệu đồng;
- d) Thu phí, lệ phí: 159 triệu đồng;
- e) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 385 triệu đồng;
- f) Thu tiền sử dụng đất: 1.500 triệu đồng;
- g) Thu khác ngân sách: 64 triệu đồng;
- h) Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác: 175 triệu đồng.

2.2 Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:

- a) Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 125.713 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

Điều 2. Quyết định dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025 như sau:

Dự toán chi ngân sách địa phương: 130.076 triệu đồng, trong đó:

Chi cân đối ngân sách địa phương: 130.076 triệu đồng, gồm:

- Chi đầu tư phát triển: 1.500 triệu đồng.
- Chi thường xuyên: 123.422 triệu đồng.
- Dự phòng ngân sách: 4.913 triệu đồng.
- Tiết kiệm theo Nghị quyết 173/NQ-CP: 241 triệu đồng

(Chi tiết tại các Biểu số 02;03;04 kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân xã:

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 (sửa đổi, bổ sung bởi Điểm a Khoản 4 Điều 4 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024) bảo đảm kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

- Giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Tổ chức đồng bộ các giải pháp, trên cơ sở bám sát điều hành của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, HĐND-UBND thành phố về dự toán ngân sách năm 2025 và tình hình thực tế tại địa phương. Chỉ đạo điều hành ngân sách chủ động, tích cực, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp và ngân sách địa phương.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp để quản lý thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu theo quy định của pháp luật, quản lý tốt các khoản thu có điều kiện tăng thu, nhất là các khoản thu từ đất.

- Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán giao, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, tổ chức bộ máy, thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế của hệ thống hành chính; đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết của Trung ương. Chấp hành nghiêm quy định công khai, minh bạch về ngân sách, chế độ tự kiểm tra tài chính, kê toán trong các đơn vị sử dụng ngân sách.

- Nghiêm túc thực hiện yêu cầu về tiết kiệm, chống lãng phí theo Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiết kiệm chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, chi hoạt động tại các đơn vị sự nghiệp.

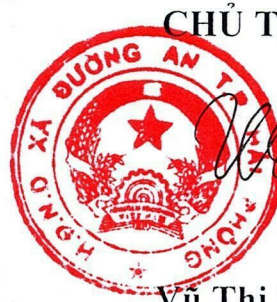
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Đường An giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân xã Đường An khóa I, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 05 tháng 8 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND TP;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- TT UBMTTQVN xã;
- Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Kinh tế, Trung tâm Văn hóa - TT và truyền thông xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Vũ Thị Sang

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kính theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã Đường An)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025		Ghi chú
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	
A	B	1	2	3
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	138,926	130,076	
I	Thu nội địa	13,213	4,363	
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)			
2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)			
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước (Chi tiết theo sắc thuế)ngoài			
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	1,120	896	
5	Thuế thu nhập cá nhân	630	504	
6	Thuế bảo vệ môi trường			
7	Lệ phí trước bạ	680	680	
8	Thu phí, lệ phí	159	159	
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	385	385	
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			
12	Thu tiền sử dụng đất	10,000	1,500	
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước			
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)			
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			
16	Thu khác ngân sách	64	64	
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	175	175	
II	Thu viện trợ			
III	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang			
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	125,713	125,713	
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	125,713	125,713	
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên			

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2025***Kiểm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã Đường An)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ghi chú
A	B	1	2
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	130,076	
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ	130,076	
	Trong đó:		
I	Chi đầu tư phát triển	1,500	
1	Chi đầu tư cho các dự án	1,500	
	Trong đó:		
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề		
1.2	Chi khoa học và công nghệ		
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình		
1.4	Chi văn hóa thông tin		
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn		
1.6	Chi thể dục thể thao		
1.7	Chi bảo vệ môi trường		
1.8	Chi các hoạt động kinh tế		
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	1,500	
1.10	Chi bảo đảm xã hội		
2	Chi đầu tư phát triển khác		
II	Chi thường xuyên	123,422	
	Trong đó:		
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	83,136	
2	Chi quốc phòng và an ninh	2,917	
3	Chi khoa học và công nghệ		
4	Chi y tế, dân số và gia đình	228	
5	Chi văn hóa thông tin	388	
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	568	
7	Chi thể dục thể thao	239	
8	Chi bảo vệ môi trường	556	
9	Chi các hoạt động kinh tế	3,884	
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	29,274	
	Trong đó: Tiền thưởng theo NĐ số 73/2024/NĐ-CP (=10% lương)	764	
11	Chi bảo đảm xã hội	2,202	
12	Chi khác	30	
III	Dự phòng ngân sách	4,913	
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương		
V	Tiết kiệm 10% chi TX theo NQ số 173/NQ-CP	241	
B	Chi viện trợ		
C	Chi từ nguồn bổ sung mục tiêu		

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ ĐƯỜNG AN NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã Đường An)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025	Ghi chú
A	B	1	2
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH XÃ	130,076	
I	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp	4,363	
-	Thu ngân sách xã hưởng 100%	398	
-	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia	3,965	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	125,713	
-	Thu bổ sung cân đối	125,713	
-	Thu bổ sung có mục tiêu		
III	Thu kết dư		
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	130,076	
I	Tổng chi cân đối ngân sách xã	124,922	
1	Chi đầu tư phát triển	1,500	
2	Chi thường xuyên	123,422	
3	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương		
II	Dự phòng ngân sách	4,913	
III	Chi từ nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu		
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau		
V	Tiết kiệm 10% chi TX theo NQ số 173/NQ-CP	241	



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã Đường An)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TỔNG DỰ TOÁN SAU KHI ĐẢ TRỪ TIẾT KIỆM 10% CHI TX THEO ND 173. ND/CP	TRONG ĐÓ																	
				CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ			CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỊA PHƯƠNG, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	TRON G ĐÓ Tiền thường theo ND số 73/202 4/ND-CP	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI QUỐC PHÒNG	CHI AN NINH TRẬT TỰ XÃ HỘI	CHI KHÁC	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH
												Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Chi sự nghiệp kinh tế khác							
A	B	1=2+17	2=3+16	3	4	5	6	7	8	9	10	10.1	10.2	10.3	11	11.1	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ	130,076	129,835	83,136	0	228	388	568	239	556	3,884	457	933	2,494	30,774	764	2,202	1,323	1,594	30	4,913
I	CHI ĐẦU TƯ	1,500	1,500												1,500						
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.500	1.500												1.500						
II	CHI THUƯỜNG XUYÊN	123,663	123,422	83,136	0	228	388	568	239	556	3,884	457	933	2,494	29,274	764	2,202	1,323	1,594	30	
1	Văn phòng Đảng ủy	7,533	7,533												7,533	250					
2	Văn phòng HĐND và UBND	19,773	19,532			228	388	568	239						12,990	306	2,202	1,323	1,594		
2.1	Văn phòng HĐND và UBND	14,927	14,686												11,769	198	0	1,323	1,594		
2.2	Phòng Văn hoá - Xã hội	4,039	4,039			228	388								1,221	108	2,202				
2.3	KP Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông	807	807					568	239												
3	Phòng Kinh tế	2,924	2,924							556	1,390	457	933		978	70					
4	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	4,749	4,749												4,749	84					
5	Trung tâm phục vụ Hành chính công	789	789												789	54					
6	Kinh phí chưa phân bổ và chi khác	4,759	4,759								2,494			2,494	2,235					30	
7	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	83,136	83,136	83,136																	
7.1	Khối Mầm non	24,228	24,228	24,228																	
	MN Thái Minh 1	7,874	7.874	7,874																	
	MN Tân Hồng	6,177	6.177	6,177																	
	MN Thái Minh 2	5,442	5.442	5,442																	
	MN Thúc Kháng	4,735	4.735	4,735																	



[illegible]